

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2021/HS-PT
Ngày 15 - 7 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Văn Mỹ

Các Thẩm phán: Ông Trần Quang Khang

Bà Tăng Trần Quỳnh Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Lâm Trần Thanh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Dương Thục Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 34/2021/TLPT-HS ngày 23 tháng 4 năm 2021 đối với các bị cáo Nguyễn Thanh B cùng đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 05/2021/HS-ST ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Nguyễn Thanh B**, sinh năm 1990, tại Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp TH.1, xã VH, huyện VL, tỉnh Bạc Liêu. Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K và bà Lê Kiều V; có vợ tên Nguyễn Thị Th và 01 người con, sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại. (Có mặt)

2. **Phạm Thanh K**, sinh năm 1995, tại Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp TH.2, xã VB, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Thanh Tr và bà Dương Thị L; có vợ tên **Nguyễn Ngọc H1** (đã ly hôn) và 01 người con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại. (Có mặt)

3. **Nguyễn Trọng N**, sinh năm 1988, tại Bạc Liêu. Nơi cư trú: Ấp TT.A, xã VT, huyện PL, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Tr1 và bà Hồ Thị H2; có vợ tên Nguyễn Thị T1 và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại. (Có mặt)

4. **Lê Hoàng H**, sinh năm 1985, tại Bạc Liêu; Nơi cư trú: Ấp NT, xã VH, huyện VL, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn L1 và bà Nguyễn Thị S; có vợ tên Trần Thị Là Th1 và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Xấu, ngày 07/7/2008 bị Công an huyện Hòa Bình xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi đá gà trái phép; ngày 28/02/2014, bị Công an huyện Vĩnh Lợi xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi đá gà ăn tiền. Bị cáo tại ngoại. (Có mặt)

5. **Lê Út E**, sinh năm 1987, tại Bạc Liêu; Nơi cư trú: Ấp GB.B, xã CT, huyện VL, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con Lê Văn L và bà Nguyễn Thị S; có vợ tên Nguyễn Việt Th2 và 03 người con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Xấu, ngày 10/4/2015 bị Công an huyện Vĩnh Lợi xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép. Bị cáo tại ngoại. (Có mặt)

6. **Trần Quốc T**, sinh năm 1981, tại Bạc Liêu; Nơi cư trú: Ấp NT, xã VH, huyện VL, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M và bà Nguyễn Thị Kim A; có vợ tên Ngô Kim Th3 và 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại. (Có mặt)

7. **Đỗ Vũ E1**, sinh năm 1975, tại Bạc Liêu; Nơi cư trú: Ấp TH.1B, xã VH.A, huyện VL, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con Đỗ Văn M1 và bà Nguyễn Thị C; có vợ tên Lê Thị Th4 và 03 người con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Xấu, ngày 05/3/2012 bị Công an huyện Vĩnh Lợi xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép; ngày 20/02/2019 bị Công an huyện Vĩnh Lợi xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc trái phép; Bị cáo tại ngoại. (Có mặt)

Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Hồ Văn T1 không có kháng cáo, không bị kháng nghị và không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 10 giờ 30 phút, ngày 21/6/2020 Công an huyện Vĩnh Lợi phối hợp với lực lượng Công an xã VH bắt quả tang Hồ Văn T1, Nguyễn Thanh B, Lê Út E, Đỗ Vũ E1, Phạm Thanh K, Lê Hoàng H, Trần Quốc T và Nguyễn Trọng N đang tham gia đánh bạc trái phép với hình thức lắc bầu cua được thắng thua bằng tiền tại nhà bà Huỳnh Trung K (thuộc Ấp TH.1, xã VH, huyện VL, tỉnh Bạc Liêu). Tại hiện trường Cơ quan Công an thu giữ bộ dụng cụ dùng để lắc bầu cua đã qua sử dụng, gồm: 01 (một) cái thau, 01 (một) cái đĩa làm bằng kim loại, 03 (ba) hột bầu cua, 01 (một) mặt giấy in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai.

Quá trình điều tra xác định vào ngày 21/6/2020, Hồ Văn T1, Nguyễn Thanh B, Lê Út E, Đỗ Vũ E1, Phạm Thanh K, Lê Hoàng H, Trần Quốc T và Nguyễn

Trọng N tham gia đánh bạc với hình thức lắc bầu cua, do Hồ Văn T1 làm nhà cái, những người còn lại tham gia đặt tụ và thắng thua với nhà cái. Hình thức đặt cược, người làm cái sẽ bỏ 03 viên xí ngầu in hình 06 con vật gồm bầu, cua, tôm, cá, gà, nai vào một cái thau rồi lấy một cái đĩa đẩy lên và lắc, người đặt tụ sẽ đặt cược sự xuất hiện của một trong 06 con vật nêu trên, khi mở đĩa ra nếu xuất hiện con vật trùng với vật người đặt tụ đặt thì người đặt tụ sẽ thắng, còn ngược lại sẽ thua, tỷ lệ thắng thua 1:1, nếu con vật trong 01 lần lắc xuất hiện 02 hoặc 03 lần thì tỷ lệ thắng sẽ nhân với số lần xuất hiện. Mỗi ván người tham gia đặt tụ cược với nhà cái số tiền từ 20.000 đồng đến 100.000 đồng. Tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 5.600.000đ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 05/2021/HS-ST ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu đã tuyên xử:

1. Tuyên bố các bị cáo Hồ Văn T1, Nguyễn Thanh B, Lê Út E, Đỗ Vũ E1, Phạm Thanh K, Lê Hoàng H, Trần Quốc T và Nguyễn Trọng N phạm tội: “Đánh bạc”.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm o, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Hồ Văn T1 **09** (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng N **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh B 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Lê Út E 05 (năm) tháng tù; bị cáo Lê Hoàng H 05 (năm) tháng tù; bị cáo Đỗ Văn Em 05 (năm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

+ Xử phạt bị cáo Phạm Thanh K 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

+ Xử phạt bị cáo Trần Quốc T 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Các ngày 19, 22, 23 và 25/3/2021, các bị cáo Nguyễn Thanh B, Lê Út E, Đỗ Vũ E1, Phạm Thanh K, Lê Hoàng H, Trần Quốc T và Nguyễn Trọng N kháng cáo xin hưởng án treo. Tại phiên tòa, các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm: Chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo nộp trong hạn luật định và phù hợp nên Tòa án

nhân dân tỉnh Bạc Liêu thụ lý, giải quyết theo trình tự phúc thẩm là đúng quy định của pháp luật. Về nội dung đơn kháng cáo, xét thấy:

- Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Thanh B, Phạm Thanh K, Nguyễn Trọng N và Trần Quốc T là ít nghiêm trọng; các bị cáo có nhân thân tốt và có địa chỉ cư trú rõ ràng nên áp dụng hình phạt tù có điều kiện - cho hưởng án treo cũng đủ răn đe giáo dục. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo nêu trên.

- Đối với các bị cáo Lê Hoàng H, Lê Út E và Đỗ Vũ E1: ngoài lần phạm tội này, các bị cáo từng bị xử lý vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc (đã hết thời gian được xem là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính) và tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, giữ nguyên quyết định hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm đối với các bị cáo Hà, Vũ Út và Út Em.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp lệ: Đơn kháng cáo của các bị cáo được làm trong thời hạn luật định và đảm bảo về thể thức. Do đó, đủ điều kiện để Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu thụ lý và xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như bản án hình sự sơ thẩm số 05/2021/HS-ST ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu đã tuyên là đúng hành vi phạm tội của các bị cáo và có diễn ra trên thực tế.

Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ xác định vào ngày 21/6/2020, các bị cáo Hồ Văn T1, Nguyễn Thanh B, Lê Út E, Đỗ Vũ E1, Phạm Thanh K, Lê Hoàng H, Trần Quốc T và Nguyễn Trọng N có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền thông qua hình thức lắc bầu cua với tổng số tiền chứng minh được các bị cáo đã dùng vào việc đánh bạc 5.600.000 đồng. Do đó, cấp sơ thẩm tuyên bố các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội phạm mà các bị cáo đã thực hiện.

[2.2] Về nội dung đơn kháng cáo:

Mặc dù tội phạm các bị cáo gây ra ít nghiêm trọng nhưng hành vi của các bị cáo không những đã xâm phạm đến an toàn, trật tự công cộng và trị an xã hội mà còn tạo tiền đề cho các tệ nạn xã hội ngày càng phát triển. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử nhận thấy các bị cáo không phải là các con bạc sát phạt chuyên nghiệp mà chỉ vì bản tính tham lam tư lợi mà các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Cho nên cần phải xử lý nghiêm nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, biết tuân thủ quy định của pháp luật.

Xét đơn kháng cáo của các bị cáo: Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo như phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; gia đình các bị cáo có công với cách mạng theo quy định tại điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đồng thời, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng số tiền mỗi bị cáo mang theo dùng vào việc đánh bạc khác nhau, tuy số tiền có chênh lệch nhưng không lớn và tổng số tiền mà các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự mới vừa đủ định lượng mà Điều luật quy định. Theo tinh thần tại điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì tổng số tiền mà các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự chung là 5.600.000đồng. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử phúc thẩm cá thể hóa hình phạt của các bị cáo ngang nhau mới đảm bảo tính công bằng của pháp luật.

Bên cạnh đó, nhận thấy tội phạm đánh bạc đang diễn ra ngày càng phổ biến và đa dạng vì vậy không có căn cứ cho các bị cáo được hưởng loại hình phạt có điều kiện - hưởng án treo mà cần xử lý nghiêm các bị cáo, nghĩa là áp dụng hình phạt tù - cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục các bị cáo biết tuân thủ pháp luật.

Riêng bị cáo Trần Quốc T đã được cấp sơ thẩm xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đã áp dụng khoản 3 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt tù. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không thể áp dụng lại các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này để cho bị cáo Tuấn được hưởng án treo.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận lời đề nghị cho các bị cáo Nguyễn Thanh B, Nguyễn Trọng N, Trần Quốc T và Phạm Thanh K được hưởng án treo của kiểm sát viên mà có căn cứ chấp nhận một phần nội dung đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Thanh B, Lê Út E, Đỗ Vũ E1, Phạm Thanh K, Lê Hoàng H, và Nguyễn Trọng N.

[3] Đối với bị cáo Hồ Văn T1 không có kháng cáo và cũng không bị kháng nghị: như đã nhận định đối với các bị cáo nêu trên, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là khi phạm tội là người trên 70 tuổi và đã thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm o, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đáng lẽ ra, bị cáo cũng đủ điều kiện để áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự nhưng do nhân thân của bị cáo xấu (có tiền án về tội “Đánh bạc” đã được xóa án tích) nên Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 345 Bộ luật tố tụng hình sự về phạm vi xét xử phúc thẩm để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm:

[4.1] Do nội dung đơn kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Trần Quốc T không được chấp nhận nên phải án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 21; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

[4.2] Nội dung đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thanh B, Lê Út E, Đỗ Vũ E1, Phạm Thanh K, Lê Hoàng H, và Nguyễn Trọng N được chấp nhận một

phần nên các bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 21; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

[5] Các phần khác của bản án sơ thẩm (xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm) không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 345; điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận một phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Thanh B, Lê Út E, Đỗ Vũ E1, Phạm Thanh K, Lê Hoàng H, Trần Quốc T và Nguyễn Trọng N.

Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Trần Quốc T.

Sửa phần quyết định hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số 05/2021/HS-ST ngày 16 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu đối với các bị cáo Hồ Văn T1, Nguyễn Thanh B, Lê Út E, Đỗ Vũ E1, Phạm Thanh K, Lê Hoàng H và Nguyễn Trọng N.

1. Tuyên bố các bị cáo Hồ Văn T1, Nguyễn Thanh B, Lê Út E, Đỗ Vũ E1, Phạm Thanh K, Lê Hoàng H, Trần Quốc T và Nguyễn Trọng N phạm tội “Đánh bạc”.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm o, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Văn T1 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh B 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt các bị cáo đi chấp hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt các bị cáo Nguyễn Trọng N 03 (ba) tháng tù.
- Xử phạt bị cáo Lê Út E 03 (ba) tháng tù.
- Xử phạt bị cáo Đỗ Vũ E1 03 (ba) tháng tù.
- Xử phạt bị cáo Lê Hoàng H 03 (ba) tháng tù.
- Xử phạt bị cáo Trần Quốc T 03 (ba) tháng tù.
- Xử phạt bị cáo Phạm Thanh K 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt các bị cáo đi chấp hành án.

4. Các phần khác của bản án sơ thẩm (xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm) không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Buộc bị cáo Trần Quốc T nộp 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Thanh B, Lê Út E, Đỗ Vũ E1, Phạm Thanh K, Lê Hoàng H và Nguyễn Trọng N không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bạc Liêu (02 bản);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bạc Liêu (01 bản);
- TAND huyện Vĩnh Lợi (14 bản);
- CQĐT huyện Vĩnh Lợi (01 bản);
- Chi cục THA dân sự huyện Vĩnh Lợi (01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu (1 bản);
- Các Bị cáo (01 bản);
- Bị hại (01 bản);
- Lưu: HS, THS, THCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Châu Văn Mỹ